



Ký bởi: Sở Khoa học và Công nghệ
Email: skhcn@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 08.01.2018 16:40:06
+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62 /KH-SKHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2018

PHÒNG KINH TẾ Q.4

Số: 297
ĐẾN Ngày: 27/02/2018
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

KẾ HOẠCH

Hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2018

Căn cứ Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2016 về phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4937/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2015 về ban hành Kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2016 về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ về nông nghiệp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2025;

Căn cứ Quyết định số 2953/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt “Chương trình Nghiên cứu khoa học – phát triển công nghệ và nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020”;

Căn cứ Quyết định số 2954/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2016 về phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 4181/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2016 về ban hành Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 6667/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế-xã hội, ngân sách thành phố và Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2018;

Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) ban hành Kế hoạch triển khai hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH&CN&ĐMST) năm 2018 như sau:

I. MỤC TIÊU

- Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về KH&CN và hiệu quả công tác điều hành quản lý.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo hướng gắn kết thực tiễn và có trọng tâm phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

- Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng KH&CN, nâng cao năng suất chất lượng và năng lực cạnh tranh.

- Thúc đẩy ứng dụng KH&CN&ĐMST tại cơ sở và toàn xã hội.

- Xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo và phát triển thị trường KH&CN góp phần nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế Thành phố, tiến tới nền kinh tế sáng tạo.

II. NỘI DUNG

Tiếp tục triển khai có hiệu quả 5 chương trình, kế hoạch phát triển KH&CN&ĐMST của thành phố và hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN, cụ thể như sau:

1. Triển khai Chương trình Nghiên cứu khoa học – phát triển công nghệ và nâng cao tiềm lực KH&CN thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020 (12 đầu việc)

a) Triển khai các chương trình KH&CN trọng điểm (5 đầu việc)

(1) Nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu của các chương trình KH&CN trọng điểm đến năm 2020: Tỷ lệ ứng dụng kết quả sau nghiệm thu của đề tài, dự án vào sản xuất, phục vụ nhu cầu xã hội và phát triển tiềm lực KH&CN đạt không dưới 60%.

(2) Xây dựng danh mục nhiệm vụ KH&CN của các chương trình trọng điểm: Trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Danh mục nhiệm vụ KH&CN 03 đợt năm 2018;

(3) Xây dựng 04 chương trình nghiên cứu KH&CN mục tiêu.

(4) Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng tư vấn KH&CN

(5) Triển khai Kế hoạch phát triển sản phẩm từ kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ (Sản phẩm mục tiêu): Triển khai 10 hợp đồng nghiên cứu KH&CN phục vụ phát triển sản phẩm mục tiêu.

b) Phát triển tiềm lực KH&CN (8 đầu việc)

(6) Tiếp tục triển khai chương trình hỗ trợ hình thành tổ chức KH&CN theo mô hình tiên tiến: Hỗ trợ và đánh giá 05 tổ chức KH&CN;

(7) Hỗ trợ hình thành mạng lưới doanh nghiệp KH&CN: Hỗ trợ hình thành 35 doanh nghiệp KH&CN;

(8) Hỗ trợ 100 doanh nghiệp thành lập Quỹ Phát triển KH&CN của doanh nghiệp;

(9) Triển khai Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN tại Thành phố bằng ngân sách nhà nước: đào tạo 30 chuyên gia, cán bộ KH&CN; Đào tạo 30 cán bộ quản lý KH&CN;

(10) Xây dựng mạng lưới hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ hỗ trợ 04 ngành công nghiệp trọng yếu, mạng lưới hợp tác nghiên cứu trong 04 ngành công nghiệp chủ lực:

- Tổ chức ít nhất 03 sự kiện giới thiệu những kết quả nghiên cứu có tiềm năng với cộng đồng ĐMST và khởi nghiệp; Phối hợp với trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức KH&CN tổ chức các hội thảo khoa học, hội thảo quốc tế trong 04 ngành công nghiệp trọng yếu trên địa bàn Thành phố;

- Thành lập 04 ban chủ nhiệm của 04 chương trình nghiên cứu KH&CN mục tiêu;

- Hỗ trợ các hoạt động của Ban chủ nhiệm 04 Hệ sinh thái ĐMST và khởi nghiệp.

- Trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy chế "*Quản lý và chia sẻ sử dụng tài sản, cơ sở vật chất được đầu tư từ ngân sách sự nghiệp KH&CN của Thành phố*" (Thời gian trình: Quý I/2018);

(11) Quản lý, cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN theo hồ sơ đăng ký;

(12) Triển khai Đề án liên kết nguồn lực thông tin KH&CN (QĐ 6770/QĐ-UBND):

- Trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy chế "*Tổ chức hoạt động và phối hợp trong việc tham gia hệ thống liên kết nguồn lực thông tin KH&CN Thành phố Hồ Chí Minh*" (Thời gian trình: Quý I/2018);

- Phát triển và tích hợp cơ sở dữ liệu (CSDL) hiện có lên mạng lưới liên kết nguồn lực thông tin KH&CN Thành phố Hồ Chí Minh (Hỗ trợ 10 đơn vị liên kết chuẩn hóa CSDL);

- Xây dựng và tích hợp CSDL mới về thông tin tiềm lực và hoạt động KH&CN của: 134 Phòng thí nghiệm, thử nghiệm; Doanh nghiệp KH&CN, 254 tổ chức hoạt động KH&CN, 400 Chuyên gia KH&CN trong 04 ngành công nghiệp chủ lực;

- Xây dựng hệ thống công cụ chia sẻ thông tin về tiềm lực và hoạt động KH&CN.

2. Triển khai có hiệu quả chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ ĐMST, nâng cao năng lực cạnh tranh (16 đầu việc)

a) Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng và ĐMST

(1) Đào tạo về công cụ quản trị năng suất chất lượng và ĐMST cho 3.000 doanh nghiệp;

(2) Tư vấn nâng cao năng suất chất lượng và quản trị tài sản trí tuệ cho 1.000 doanh nghiệp;

(3) Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu phát triển, đổi mới công nghệ và sản phẩm: 120 dự án;

(4) Hỗ trợ 40 dự án đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp thông qua Chương trình kích cầu;

b) Triển khai các hoạt động hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp và thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo tại thành phố.

(5) Đánh giá hoàn chỉnh hoạt động của Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST của TP.HCM

(6) Trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành “Đề án nâng cấp không gian hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (Sihub)” (Thời gian trình: Quý IV/2018)

(7) Hỗ trợ hình thành và hoạt động hệ sinh thái khởi nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh:

- Hỗ trợ trực tiếp và gián tiếp (tư vấn, đào tạo, kết nối,...) cho 700 dự án;
- Tiếp tục triển khai Chương trình hỗ trợ ĐMST và khởi nghiệp (SpeedUp): Hỗ trợ 30 dự án;
- Xây dựng 01 Đề án hình thành Khu Đô thị ĐMST;
- Xây dựng quy trình ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST theo chuẩn quốc tế (của trường MIT);
- Xây dựng 01 Đề án thành lập cơ sở ươm tạo DN khởi nghiệp ĐMST ở nước ngoài

(8) Đào tạo cộng đồng về ĐMST và khởi nghiệp:

- Tuyên truyền, giới thiệu, tư vấn về thành lập Câu lạc bộ hoạt động ĐMST cho 15% trường phổ thông trên địa bàn Thành phố;
- Đào tạo cho 50 giảng viên, giáo viên của 10 trường đại học, cao đẳng về ĐMST và khởi nghiệp;
- Đào tạo ĐMST và khởi nghiệp cho 300 giáo viên và 1.400 học sinh tại các trường phổ thông;
- Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ hình thành các Trung tâm đào tạo và hỗ trợ thúc đẩy hoạt động ĐMST theo hình thức PPP;
- Xây dựng 30 giáo trình online về đào tạo ĐMST và khởi nghiệp.

(9) Trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành “Quy chế phối hợp hỗ trợ nâng cao năng lực cho các tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất – kỹ thuật, đầu tư, truyền thông cho hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp” (Thời gian trình: Quý II/2018)

c) Triển khai các hoạt động truyền thông khởi nghiệp sáng tạo và xây dựng văn hoá khởi nghiệp

(10) Tổ chức các sự kiện về khởi nghiệp và ĐMST: Tổ chức sinh hoạt chuyên đề, kết nối thị trường và giới thiệu sản phẩm, dịch vụ,..

(11) Tổ chức “Tuần lễ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (WHISE) – 2018” (Trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trong Quý III/2018)

(12) Triển khai Giải thưởng ĐMST cấp thành phố;

(13) Triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế (ADB, MBI, SIAM,...)

(14) Đăng tải các tin, bài sự kiện về cộng đồng khởi nghiệp trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

d) Xây dựng các công cụ hỗ trợ tài chính và pháp lý

(15) Xây dựng quy chế một cửa và thành lập tổ công tác liên ngành tư vấn và hỗ trợ thủ tục pháp lý hoạt động thành lập doanh nghiệp;

(16) Hỗ trợ hình thành và hoạt động hội khởi nghiệp sáng tạo: Xây dựng quy chế hoạt động tạm thời;

e) Tổ chức giám sát và đánh giá hiệu quả của Chương trình.

3. Triển khai có hiệu quả chương trình thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN Thành phố (12 đầu việc)

a) Hoạt động Sàn Giao dịch công nghệ TP. HCM

(1) Trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt “Đề án xây dựng Trung tâm thông tin thống kê KH&CN và Sàn giao dịch công nghệ” (Thời gian trình: Quý II/2018)

(2) Cung cấp CSDL về các loại hàng hóa, thông tin công bố sáng chế...

b) Hỗ trợ hình thành mới tổ chức trung gian của thị trường KH&CN

(3) Xây dựng kế hoạch hình thành tổ chức trung gian, hỗ trợ hình thành 30 tổ chức.

(4) Đào tạo 100 cán bộ của các tổ chức trung gian về thị trường KH&CN.

c) Xúc tiến kết nối cung cầu công nghệ

(5) Tư vấn cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu công nghệ tại Techmart Daily, Techmart Online.

(6) Tổ chức 03 Terchmart, Chợ công nghệ và thiết bị (CN&TB) đa ngành, chuyên ngành.

(7) Tổ chức 10 buổi báo cáo phân tích xu hướng công nghệ

d) Thúc đẩy phát triển tài sản trí tuệ

(8) Tăng cường thực thi quyền sở hữu trí tuệ để bảo vệ lợi ích cho doanh nghiệp và nhà khoa học: Số đơn đăng ký sở hữu công nghiệp và số đơn đăng ký sáng chế đạt 22.000 đơn, trong đó, số đơn đăng ký sáng chế đạt 400 đơn.

(9) Biên soạn tài liệu về nhãn hiệu, kiểu dáng, sáng chế: 11.000 bản tài liệu.

(10) Tiếp tục tổ chức Chương trình đào tạo quản trị viên tài sản trí tuệ ở các cấp độ khác nhau (15 mô-đun)

(11) Hỗ trợ 05 tổ chức cung ứng dịch vụ sở hữu trí tuệ tham gia công tác điều tra hàng giả và hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

(12) Hỗ trợ đánh giá khả năng bảo hộ cho 200 nhãn hiệu.

4. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch hoạt động KH&CN&ĐMST ở cơ sở trên địa bàn Thành phố và Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN về nông nghiệp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (12 đầu việc)

a) Triển khai hoạt động nâng cao năng lực quản lý nhà nước về KH&CN ở cơ sở

(1) Bồi dưỡng 04 khóa chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng quản lý nhà nước về KH&CN cho cán bộ phụ trách KH&CN tại quận, huyện.

(2) Hỗ trợ quận huyện xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê về KH&CN nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của địa bàn.

b) Đẩy mạnh công tác truyền thông về KH&CN

(3) Thực hiện 1.500 tin/bài, chuyên đề về các hoạt động KH&CN&ĐMST ở cơ sở trên 03 trang thông tin điện tử Đổi mới sáng tạo, Khởi nghiệp và Sáng kiến cộng đồng.

c) Đẩy mạnh ứng dụng KH&CN tại cơ quan, đơn vị

(4) Triển khai ít nhất 72 mô hình ứng dụng KH&CN cho 24 quận/huyện; ít nhất 02 mô hình ứng dụng KH&CN cho mỗi sở/ngành.

(5) Ghi nhận, thu thập và xây dựng cơ sở dữ liệu sáng kiến của các cơ quan, đơn vị: 5.000 sáng kiến.

d) Thúc đẩy ứng dụng KH&CN, hoạt động ĐMST trong doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân

(6) Hỗ trợ ứng dụng tiến bộ KH&CN nâng cao hiệu quả hoạt động cho ít nhất 03 tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị kinh tế cho mỗi quận, huyện.

(7) Hỗ trợ 02 làng nghề trên địa bàn Thành phố ứng dụng tiến bộ KH&CN.

(8) Hỗ trợ các quận huyện tổ chức hoạt động phong trào sáng tạo, ứng dụng tiến bộ KH&CN trong tầng lớp nhân dân nhằm thúc đẩy nâng cao chất lượng cuộc sống, phát triển sản xuất kinh doanh.

(9) Hỗ trợ các hội thi sáng tạo trong giáo dục, hình thành câu lạc bộ sáng tạo trong các trường học: 40 hội thi/ câu lạc bộ.

đ) Xây dựng mô hình ứng dụng chuyển giao tiến bộ KH&CN lĩnh vực nông nghiệp nông thôn.

(10) Xây dựng, hoàn chỉnh tài liệu kỹ thuật 30 mô hình, đề tài, dự án ứng dụng KH&CN trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

(11) Tổ chức tiếp nhận và hỗ trợ chuyển giao 40 lượt công nghệ mới cho các dự án ứng dụng KH&CN, ĐMST phục vụ nông nghiệp cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và nông dân.

e) Đào tạo, bồi dưỡng để mở rộng áp dụng tiến bộ KH&CN được chuyển giao

(12) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho 30 cán bộ quản lý, kỹ thuật viên, 750 lượt nông dân để có đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý thường xuyên bám sát địa bàn giúp nông dân tiếp tục mở rộng việc áp dụng các tiến bộ KH&CN đã được chuyển giao.

5. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình nâng cao năng lực quản lý nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 72/QĐ-SKH&CN ngày 16 tháng 12 năm 2016 (09 đầu việc)

a) Cải cách thủ tục hành chính công

(1) Công bố 10 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

(2) Thực hiện dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 đối với các thủ tục hành chính.

(3) Rút ngắn 10% thời gian giải quyết các thủ tục hành chính.

b) Nâng cao chất lượng công tác truyền thông.

(4) Xây dựng kế hoạch truyền thông năm 2018.

(5) Tổ chức quản lý, vận hành các trang thông tin điện tử của Sở (dost.hochiminhcity.gov.vn, 40nam.dost.hochiminhcity.gov.vn, sihub.vn...).

c) Nâng cao chất lượng công tác tham mưu:

(6) Mỗi phòng chức năng tham mưu ít nhất 03 nội dung liên quan đến lĩnh vực phân công phụ trách nhằm thực hiện nhiệm vụ của Sở.

d) Nâng cao chất lượng công tác thanh kiểm tra

(7) Đánh giá tình hình chấp hành pháp luật trong lĩnh vực KH&CN, xây dựng biểu đồ đánh giá, đề xuất nội dung thanh tra trọng tâm, trọng điểm.

e) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

(8) Tổ chức báo cáo ít nhất 07 chuyên đề nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, công chức.

(9) Khuyến khích mỗi cán bộ, công chức hàng năm nghiên cứu, đề xuất ít nhất 01 giải pháp ứng dụng hoặc tham mưu nâng cao chất lượng công việc, thực hiện nhiệm vụ của Sở.

6. Các hoạt động KH&CN khác (09 đầu việc)

(1) Đưa Quỹ phát triển KH&CN thành phố đi vào hoạt động.

(2) Hoàn thành việc chuyển đổi 100% tổ chức KH&CN công lập sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

(3) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt "Quy hoạch phát triển khoa học - công nghệ trên địa bàn TPHCM đến năm 2030" (Thời gian trình: Quý IV/2018)

(4) Trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt 01 danh mục sản phẩm công nghệ cao được ưu tiên, khuyến khích đầu tư của Thành phố (Thời gian trình: Quý II/2018).

(5) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Quy hoạch phát triển sản phẩm công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 (Thời gian trình: Quý IV/2018)

(6) Triển khai Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn TP.HCM giai đoạn 2016 – 2020 (Kế hoạch 942/KH-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2016);

(7) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt “Kế hoạch triển khai ISO năm 2018” (Thời gian trình: Quý I/2018);

(8) Xây dựng các quy định về tổ chức bộ máy, gồm: Xây dựng đề án vị trí việc làm đơn vị sự nghiệp; Xây dựng quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo Sở.

(9) Xây dựng hướng dẫn quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các phòng, đơn vị trực thuộc căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này, cụ thể:

- Phòng Quản lý Khoa học chủ trì, phối hợp cùng Phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường công nghệ, Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ, Viện khoa học và công nghệ tính toán xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện Chương trình Nghiên cứu khoa học – phát triển công nghệ và nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020.

- Phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường công nghệ phối hợp cùng các phòng, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh và chương trình thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ Thành phố, Triển khai Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn TP.HCM giai đoạn 2016 – 2020 và trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt 01 danh mục sản phẩm công nghệ cao được ưu tiên, khuyến khích đầu tư của Thành phố.

- Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ cơ sở phối hợp cùng các phòng, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở cơ sở trên địa bàn Thành phố và Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ về nông nghiệp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Văn Phòng Sở chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan đưa Quỹ phát triển KH&CN thành phố đi vào hoạt động; Xây dựng các quy định về tổ chức bộ máy; Xây dựng hướng dẫn quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật và triển khai có hiệu quả Chương trình nâng cao năng lực quản lý nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 72/QĐ-SKH-CN ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Sở.

- Phòng Kế hoạch và Tài chính phối hợp Phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường công nghệ và các đơn vị liên quan triển khai trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Quy hoạch phát triển khoa học - công nghệ trên địa bàn TPHCM đến năm 2030; Quy hoạch phát triển sản phẩm công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 và thực hiện việc chuyển đổi 100% tổ chức KH&CN công lập sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

- Chi cục Tiêu chuẩn- Đo lường-Chất lượng phối hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Kế hoạch triển khai ISO năm 2018.

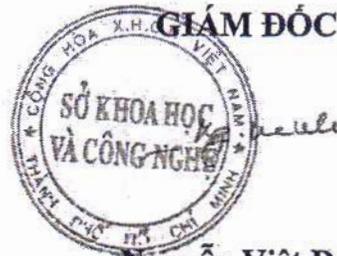
- Thanh tra Sở làm đầu mối tổng hợp và báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra của Sở.

- Phòng Kế hoạch – Tài chính cân đối bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị được giao chủ trì thực hiện kịp thời báo cáo Giám đốc Sở để giải quyết. /

Nơi nhận:

- UBND TP (để báo cáo);
- Ban Giám đốc;
- Phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KHTC (T.20).



Nguyễn Việt Dũng

Phụ lục I
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2018
Kế hoạch số 62 /KH-SKHCN ngày 08 tháng 01 năm 2018)



TT	Nội dung	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Tỷ lệ thực hiện năm 2016-2017 so với cả giai đoạn	Kế hoạch 2018	Thời gian thực hiện	Ghi chú
A. CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ NÂNG CAO TIỀM LỰC KHCN (Phòng Quản lý khoa học chủ trì)							
I	Triển khai các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm						
1	Nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu của các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm đến năm 2020	Tỷ lệ ứng dụng kết quả sau nghiên cứu là 78% (trong đó, 23% được ứng dụng trực tiếp, 55% được ứng dụng gián tiếp)	Tỷ lệ ứng dụng kết quả sau nghiên cứu đạt tỷ lệ 88,2% (trong đó 44,6% được ứng dụng trực tiếp và 43,6% ứng dụng gián tiếp)		1. Tỷ lệ ứng dụng kết quả sau nghiên cứu đạt không dưới 60%.		
2	Xây dựng danh mục nhiệm vụ KH&CN của các chương trình trọng điểm	2. Dành 70% kinh phí đầu tư cho các chương trình trọng điểm thuộc 04 ngành CN trọng yếu, 09 ngành DV, CNHT và 07 chương trình đột phá	Đã trình UBND phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN năm 2017 (3 đợt)		2. Dành 70% kinh phí đầu tư cho các chương trình trọng điểm thuộc 04 ngành CN trọng yếu		Quyết định của UBND TP
3	Xây dựng 04 chương trình KH&CN mục tiêu	04 chương trình			Trình UBND TP phê duyệt Danh mục nhiệm vụ KH&CN năm 2018		Chương trình KH&CN mục tiêu Giống cây; Giống con; Chế tạo máy nông nghiệp; Dược liệu
4	Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng tư vấn KH&CN.		Xây dựng dự thảo		Quy chế	Quý I/2018	Quyết định của Sở KH&CN

TT	Nội dung	Chỉ tiêu đến 2020	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Tỷ lệ thực hiện năm 2016-2017 so với chỉ giai đoạn	Kế hoạch 2018	Thời gian thực hiện	Ghi chú
5	Triển khai Kế hoạch phát triển sản phẩm từ kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ (Sản phẩm mục tiêu)	05 sản phẩm mang thương hiệu Việt Nam trọng điểm của thành phố		Triển khai 01 nhiệm vụ: Phát triển công nghệ chế tạo hệ thống chiếu sáng công cộng thông minh sử dụng LED		Triển khai 10 hợp đồng nghiên cứu KH&CN		
II	Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020							
6	Triển khai chương trình hỗ trợ hình thành tổ chức khoa học và công nghệ có mô hình tiên tiến thế giới	300 Doanh nghiệp KH&CN	5 DN	6 DN	11,67%	Hỗ trợ và đánh giá 05 tổ chức KH&CN	Năm 2018	
7	Hỗ trợ hình thành mạng lưới doanh nghiệp KH&CN	500 doanh nghiệp	4 DN thành lập quỹ	5 DN báo cáo thành lập Quỹ;	23%	35	Năm 2018	
8	Doanh nghiệp thành lập Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ					100	Năm 2018	
9	Xây dựng đề án đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ giai đoạn 2016 - 2020	100 chuyên gia KH&CN 60 cán bộ quản lý KH&CN		đã tổ chức 02 lớp đào tạo trong nước cho 105 học viên là cán bộ quản lý KH&CN		Đào tạo 30 chuyên gia và 30 cán bộ quản lý	Năm 2018	
10	Xây dựng mạng lưới hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ hỗ trợ 04 ngành công nghiệp trọng yếu	Mạng lưới hợp tác nghiên cứu trong 04 ngành công nghiệp chủ lực						
10.1	Tổ chức ít nhất 03 sự kiện giới thiệu những kết quả nghiên cứu có tiềm năng với cộng đồng bằng đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp							
10.2	Phối hợp với trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức KH&CN tổ chức các hội thảo khoa học, hội thảo quốc tế trong 04 ngành công nghiệp trọng yếu trên địa bàn Thành phố							
10.3	Thành lập 04 ban chủ nhiệm của 04 chương trình KH&CN mục tiêu.							

TT	Nội dung	Chỉ tiêu đến 2020	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Tỷ lệ thực hiện năm 2016-2017 so với cả giai đoạn	Kế hoạch 2018	Thời gian thực hiện	Chỉ chủ
10.4	Hỗ trợ các hoạt động của Ban chủ nhiệm 04 Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.							
10.5	Trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy chế "Quản lý và chia sẻ sử dụng tài sản, cơ sở vật chất được đầu tư từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ của Thành phố".			Đã Hoàn thành dự thảo Quy chế gửi sở ban ngành góp ý		Trình UBND phê duyệt quy chế	Quý I/2018	Quyết định của UBND TP
11	Quản lý, cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN			Đã cấp giấy chứng nhận thành lập cho 21 tổ chức (14 tổ chức KH&CN công lập và 13 tổ chức KH&CN ngoài công lập.)		Thực hiện theo hồ sơ đăng ký		
12	Thực hiện Đề án Liên kết nguồn lực thông tin KH&CN (QĐ 6770/QĐ-UBND)	Quy chế và CSDL						
12.1	Trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy chế "Tổ chức hoạt động và phối hợp trong việc tham gia hệ thống liên kết nguồn lực thông tin khoa học và công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh"	Quy chế		Đã gửi hồ sơ đề nghị Sở Tư pháp thẩm định.			Quý I/2018	Quyết định của UBND TP
12.2	Phát triển và tích hợp cơ sở dữ liệu hiện có lên mạng lưới liên kết nguồn lực thông tin khoa học và công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.	CSDL				Hỗ trợ 10 đơn vị liên kết chuẩn hóa CSDL		
12.3	Xây dựng và tích hợp cơ sở dữ liệu mới về thông tin tiềm lực và hoạt động khoa học và công nghệ	CSDL				134 Phòng thí nghiệm, thử nghiệm; Doanh nghiệp KH&CN. 254 tổ chức hoạt động KH&CN; 400 Chuyên gia KH&CN trong 04 ngành công nghiệp chủ lực;		

TT	Nội dung	Chỉ tiêu đến 2020	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Tỷ lệ thực hiện năm 2016-2017 so với cả giai đoạn	Kế hoạch 2018	Thời gian thực hiện	Ghi chú
12.4	Xây dựng hệ thống công cụ chia sẻ thông tin về tiềm lực và hoạt động khoa học và công nghệ	Hệ thống công cụ						
B	CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (Phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường công nghệ chủ trì)							
I	Hỗ trợ DN nâng cao năng suất chất lượng và đổi mới sáng tạo							
1	Đào tạo về công cụ quản trị năng suất, chất lượng và đổi mới sáng tạo	10.000 DN	1.069	2.920	3.989 (đạt 39,89% nhiệm kỳ)	3.000	Năm 2018	
1.1	Đào tạo DN thuộc 4 ngành trọng điểm	30% DN trong 4 ngành trọng điểm	449	220	669	900		
1.2	Đào tạo DN thuộc các ngành khác	10% DN thuộc các ngành còn lại	620	2.700	3.320	2.100		
2	Tư vấn nâng cao năng suất chất lượng và quản trị tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp		346	960	1.306	1.000		
2.1	Hỗ trợ tư vấn cho DN 4 ngành trọng điểm	Hỗ trợ 10% DN trong 4 ngành trọng điểm	124	83	207	200		
2.2	Hỗ trợ tư vấn cho DN các ngành khác	Hỗ trợ 3% DN trong các nhóm khác	222	877	1.099	800		
2.3	Hỗ trợ hình thành DN kiểu mẫu	Hình thành 20 DN kiểu mẫu	0	0	0	0		
2.4	Hỗ trợ DN có hoạt động đổi mới sáng tạo	30 - 35% DN có hoạt động DMST/năm						Đang phối hợp với Cục Thống kê khảo sát DN có hoạt động DMST
3	Hỗ trợ nghiên cứu phát triển, đổi mới công nghệ và sản phẩm	300 dự án	35	119	154 (đạt tỷ lệ 51,33% so với chỉ tiêu của giai đoạn)	120	Năm 2018	
4	Hỗ trợ thực hiện đổi mới công nghệ (Hỗ trợ DN có dự án đầu tư được tham gia Chương trình vay kích cầu của TP)	200 DN	15	35	50 (đạt 25% so với nhiệm kỳ)	40	Năm 2018	Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành liên quan

TT	Nội dung	Chỉ tiêu đến 2020	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Tỷ lệ thực hiện năm 2016-2017 so với cả giai đoạn	Kế hoạch 2018	Thời gian thực hiện	Ghi chú
5	Hỗ trợ DN tiếp cận thị trường mua sắm công thông qua các hình thức hợp tác công tư PPP	100 Dự án		đã phối hợp xây dựng bộ công cụ hướng dẫn doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận quy trình đấu thầu thực hiện dự án PPP trong mua sắm công, đã hỗ trợ tư vấn cho 05 dự án đấu tư tại các Bệnh viện, cơ sở công trên địa bàn Thành phố				
II Hỗ trợ hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp và thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo								
6	Đánh giá hoàn chỉnh hoạt động của Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST của TP.HCM					BC đánh giá Hệ thống tiêu chí đánh giá		
7	Hỗ trợ hạ tầng cơ sở vật chất cho hệ sinh thái khởi nghiệp và cộng đồng khởi nghiệp	40.000 m ²			01 Đề án			
8	Xây dựng "Đề án nâng cấp không gian hỗ trợ đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (Sihub); Hỗ trợ hình thành và hoạt động hệ sinh thái khởi nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh			Đã gửi Sở KH&ĐT thẩm định		Trình UBND ban hành Đề án	Quý IV/2018	Quyết định của UBND TP
8.1	Kế hoạch hình thành cộng đồng khởi nghiệp đổi mới với 4 ngành công nghiệp trọng điểm	01 Kế hoạch		Đã thành lập 4 hệ sinh thái; 01 Kế hoạch và triển khai thực hiện				Sở KH&ĐT duyệt Kế hoạch; Các phòng, đơn vị liên quan triển khai
8.2	Hỗ trợ trực tiếp và gián tiếp (tư vấn, đào tạo, kết nối, ...)	Hỗ trợ trực tiếp và gián tiếp 2.000 dự án	300	666	966 (đạt 48,3% chỉ tiêu giai đoạn)	700		Sihub, RAD, các vườn ươm khác
8.3	Triển khai Chương trình hỗ trợ ĐMST và khởi nghiệp (SpeedUp)			30 dự án (tổng kinh phí hỗ trợ gần 22,6 tỷ đồng)		30		Sihub, RAD, các vườn ươm khác

TT	Nội dung	Chỉ tiêu đến 2020	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Tỷ lệ thực hiện năm 2016-2017 so với cả giai đoạn	Kế hoạch 2018	Thời gian thực hiện	Ghi chú	
11.2	Tổ chức "Tuần lễ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (WHISE) - 2018"			Đã thực hiện Tuần lễ KN&ĐMST năm 2017		- 01 Kế hoạch tuần lễ khởi nghiệp 2018;	Quý III/2018	Trình UBND TP ban hành Quyết định	
11.3	Triển khai Giải thưởng khởi nghiệp, Đổi mới sáng tạo cấp TP			Quy chế giải thưởng Đổi mới sáng tạo (Quyết định 3713/QĐ-UBND ngày 14/7/2017		- 01 Kế hoạch tổ chức, Thể lệ bình chọn, tổ chức công bố Giải thưởng; - Các hoạt động của Giải thưởng: xét chọn, bình chọn, trao giải,...	Quý IV/2018		
11.4	Hợp tác quốc tế (ADB, MBI, SIAM, ...)					- Tổ chức các Hoạt động xúc tiến, tìm kiếm, kết nối với các đối tác đầu tư nước ngoài,...			
11.5	Tổ chức truyền thông về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo					Các sự kiện, tin bài về hoạt động hỗ trợ DN ĐMST, khởi nghiệp ĐMST, thị trường KH&CN		Tập chí khám phá và các đơn vị khác có liên quan	
12	Xây dựng các công cụ hỗ trợ tài chính và pháp lý								
12.1	Xây dựng quy chế một cửa và thành lập tổ công tác liên ngành tư vấn và hỗ trợ thủ tục pháp lý hoạt động thành lập doanh nghiệp	Quy chế và tổ chức thực hiện							
12.2	Hỗ trợ hình thành và hoạt động hội khởi nghiệp sáng tạo	Hình thành Hội khởi nghiệp sáng tạo							
	- Vận động thành lập CLB về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo TP.HCM								
	- Xây dựng Quy chế hoạt động tạm thời								
13	Tổ chức giám sát và đánh giá hiệu quả của chương trình					01 Quy chế hoạt động (tạm thời)			
C	CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁY PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KH&CN (Phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường công nghệ chủ trì)								

TT	Nội dung	Chỉ tiêu đến 2020	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Tỷ lệ thực hiện năm 2016-2017 so với cả giai đoạn	Kế hoạch 2018	Thời gian thực hiện	Chỉ chủ
I	Hoạt động Sàn Giao dịch công nghệ TP HCM	Đưa sản vào hoạt động chính thức năm 2018						
1	Hoàn thành cơ sở vật chất - kỹ thuật của Sàn (cơ sở pháp lý, quy chế tổ chức hoạt động của Sàn, tổ chức, nhân sự, cơ chế tài chính, ...)	Đưa sản vào hoạt động chính thức năm 2018				Đề án xây dựng Trung tâm thông tin Sàn giao dịch công nghệ	Quý II/2018	Quyết định của UBND TP
2	Cung cấp CSDL về các loại hàng hóa, thông tin công bố sáng chế...		340 CN&TB đang chào bán	380 yêu cầu về CN&TB				
II	KHCN							
3	Xây dựng kế hoạch hình thành tổ chức trung gian	100 tổ chức	08 tổ chức (Số liệu thống kê từ hoạt động Cấp giấy chứng nhận tổ chức	Bồi dưỡng 84 Học viên của 50 tổ chức dịch vụ KHCN	8%	30	Năm 2018	
4	Đào tạo và xây dựng mạng lưới chuyên gia	100 chuyên gia		Hỗ trợ đào tạo 84 học viên của 50 tổ chức		100 cán bộ của các tổ chức trung gian		
III	Xúc tiến kết nối cung cầu công nghệ							
5	Tư vấn cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu công nghệ tại Techmart Daily, Techmart Online					Duy trì giới thiệu 200 CN&TB đang chào bán; Tư vấn kết nối cung cầu cho 100 doanh nghiệp, 10 HĐ chuyên-giao công nghệ		
6	Tham gia, tổ chức Chợ CNTT địa, chuyên ngành			5 Techmart		3 Techmart		
7	Tổ chức hội thảo Báo cáo phân tích xu hướng công nghệ phục vụ công tác định hướng nghiên cứu, đổi mới công nghệ			10 buổi		10 buổi		
8	Xây dựng quy chế trao đổi chuyên gia	chưa thực hiện						

TT	Nội dung	Chỉ tiêu đến 2020	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Tỷ lệ thực hiện năm 2016-2017 so với cả giai đoạn	Kế hoạch 2018	Thời gian thực hiện	Ghi chú
IV	Thúc đẩy phát triển TS/TT							
9	Số đơn đăng ký sở hữu công nghiệp và số đơn đăng ký sáng chế. - Trong đó, số đơn đăng ký sáng chế đạt 400 đơn/năm	22.000 đơn/năm. 400 đơn sáng chế/năm	14.811 đơn 247 đơn sáng chế	14.789 đơn 327 đơn sáng chế		22.000 đơn/năm 400 đơn/năm	Năm 2018	
10	Biên soạn tài liệu, tờ rơi về nhãn hiệu, kiểu dáng, sáng chế và quản trị tài sản trí tuệ					11.000 bản tài liệu	Năm 2018	
11	Đào tạo quản trị viên TS/TT nhiều cấp độ khác nhau			đào tạo 88 Học viên		15 mô-đun đào tạo Quản trị viên tài sản trí tuệ cho DN, Trường viện	Năm 2018	Phòng SHTT
12	Hỗ trợ các tổ chức cung ứng dịch vụ SHTT tham gia công tác điều tra hàng giả và hàng xâm phạm quyền SHTT	ít nhất 05 đơn vị		02 đơn vị		05 đơn vị	Năm 2018	Phòng SHTT và các đơn vị có liên quan
13	Hỗ trợ đánh giá khả năng bảo hộ cho các nhãn hiệu					200 nhãn hiệu		Phòng SHTT
14	Hỗ trợ tư vấn, viết sáng chế					50 sáng chế		Phòng SHTT
D	KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KH&CN VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO Ồ CỜ SỞ GIAI ĐOẠN 2016-2020 (Phòng Quản lý khoa học công nghệ cơ sở chủ trì)							
I	Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về KH&CN cấp cơ sở							
1	Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng quản lý nhà nước về KHCN cho cán bộ phụ trách KHCN tại quận, huyện	100% cán bộ phụ trách KH&CN được bồi dưỡng		08 khóa tập huấn, đào tạo về KH&CN cho 538 lượt cán bộ công chức phụ trách về KH&CN		4 khóa đào tạo		
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu thông kê về lĩnh vực KHCN nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của địa bàn.	100% quận huyện có cơ sở dữ liệu thông kê về KH&CN				24 quận huyện có CSDL		
II	Đẩy mạnh công tác truyền thông về KH&CN							
1	Thực hiện tin tức, chuyên đề về các hoạt động khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo trên các cơ quan truyền thông chính của Thành phố.	Tăng gấp 2 lần so với năm trước	900 tin/bài	2.365	tăng 2,6 lần so với năm 2016	1.500 tin /bài		
III	Đẩy mạnh ứng dụng KH&CN tại cơ quan, đơn vị							
2	Mỗi quận, huyện, sở ngành có mô hình, công trình ứng dụng KHCN; ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình giải quyết thủ tục hành chính.	Hàng năm, 03 mô hình/quận huyện; 02 mô hình/sở ngành	73 mô hình ứng dụng tại 24 quận huyện	72 đề án ứng dụng KHCN QH (3 mô hình - 24 QH),		72 mô hình		



TT	Nội dung	Chỉ tiêu đến 2020	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Tỷ lệ thực hiện năm 2016-2017 so với cả giai đoạn	Kế hoạch 2018	Thời gian thực hiện	Ghi chú	
3	Ghi nhận, thu thập và xây dựng cơ sở dữ liệu sáng kiến của các cơ quan, đơn vị	100% cơ quan, đơn vị nhà nước		4.786 Sáng kiến		5.000 sáng kiến			
IV	Thúc đẩy ứng dụng KH&CN, hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân								
4	Mỗi quận, huyện có tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị kinh tế được hỗ trợ ứng dụng tiến bộ KH&CN nâng cao hiệu quả hoạt động	Mỗi năm, 03 địa chỉ/ quận huyện	72 địa chỉ	67 đề án ứng dụng KH&CN cơ sở, doanh nghiệp		72 địa chỉ			
5	Số làng nghề được hỗ trợ ứng dụng KH&CN	100% làng nghề (8 làng nghề)	2 làng nghề			2 làng nghề			
6	Các quận huyện tổ chức hoạt động phong trào sáng tạo, ứng dụng tiến bộ KH&CN trong tầng lớp nhân dân nhằm thúc đẩy nâng cao chất lượng cuộc sống, phát triển sản xuất kinh doanh	Hàng năm, các quận huyện tổ chức các hoạt động				24 quận huyện có tổ chức hoạt động, phong trào			
7	Hỗ trợ các hoạt động trong các trường học (hội thi sáng tạo trọng giáo dục, hình thành câu lạc bộ sáng tạo trong các trường học,...)	Ít nhất 50% các trường PTCS		đã tổ chức 78 cuộc thi, các hoạt động đổi mới sáng tạo tại trường học trên địa bàn quận huyện		- Đào tạo 300 giáo viên, 1400 học sinh - 40 hội thi/ câu lạc bộ sáng tạo			
E	CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ ỨNG DỤNG CHUYỂN GIAO TIẾN BỘ KH&CN VỀ NÔNG NGHIỆP (Phòng Quản lý khoa học công nghệ cơ sở chủ trì)								
I	Xây dựng mô hình ứng dụng chuyển giao tiến bộ KH&CN lĩnh vực nông nghiệp nông thôn								
1	Xây dựng mô hình ứng dụng chuyển giao tiến bộ KH&CN lĩnh vực nông nghiệp nông thôn	120 mô hình	10 mô hình	30 mô hình		30 mô hình			
2	Chuyển giao công nghệ mới nhằm phát triển kinh tế xã hội nông thôn	150 lượt công nghệ mới	0	47 lượt		40 lượt		chưa bao gồm các công nghệ do các đơn vị khác chuyển giao	
II	Đào tạo, bồi dưỡng để mở rộng áp dụng tiến bộ KH&CN được chuyển giao								